

Số: /NQ-TTHĐND

Điện Biên, ngày tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thành lập Đoàn giám sát “việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Công văn số 219/TTKQH-GS ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tổng thư ký Quốc hội về việc báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch;

Xét đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về “việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành” (có danh sách kèm theo).

Mời đại diện lãnh đạo: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia đoàn giám sát.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi, nội dung giám sát được xác định trong Kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Nghị quyết.

Điều 3. Đoàn giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch giám sát được ban hành kèm theo Nghị quyết này, báo cáo kết quả giám sát với: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 10/01/2022; báo cáo Đoàn giám sát của Quốc hội (qua Ủy ban Kinh tế) trước ngày 15/01/2022.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Giao Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì xây dựng đề cương, lịch giám sát, xây dựng báo cáo kết quả giám sát; phối hợp với các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và Hội đồng nhân dân tỉnh giúp đoàn giám sát triển khai thực hiện nội dung kế hoạch giám sát.

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Đoàn giám sát, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- ĐBQH tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông vận tải; NN và PTNT; Văn hóa TT&DL; Công thương;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Lò Văn Phương

DANH SÁCH
ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
“việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch trên địa bàn
tỉnh Điện Biên từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 49/NQ-TTHĐND, ngày 29/11/2021
của Thường trực HĐND tỉnh)*

I. ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Trưởng đoàn: Bà Giàng Thị Hoa, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

2. Phó Trưởng đoàn: Bà Lý Thị Phương Diễm, Ủy viên Thường trực HĐND, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;

3. Thành viên:

- Ông Nguyễn Quang Lâm, Ủy viên Thường trực HĐND, Trưởng ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;

- Bà Lò Thị Bích, Ủy viên Thường trực HĐND, Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh;

- Ông Mùa Thanh Sơn, Ủy viên Thường trực HĐND, Trưởng ban Dân tộc HĐND tỉnh.

II. MỜI THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

2. Đại diện lãnh đạo sở Kế hoạch và Đầu tư.

III. Thư ký đoàn: Bà Bùi Thị Thúy Chinh, Chuyên viên phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

“việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 42/NQ-TTHĐND, ngày 29/11/2021

của Thường trực HĐND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung và Nghị quyết của HĐND tỉnh về công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành.

- Trên cơ sở kết quả giám sát, xem xét, đánh giá những kết quả đã thực hiện; những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế; nguyên nhân; đề xuất phương án xử lý những tồn tại, hạn chế, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch và xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai giám sát theo đúng các quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các quy định của pháp luật hiện hành; xem xét, đánh giá lựa chọn vấn đề có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tế.

- Trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát, các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan, đơn vị có liên quan phải có sự phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; bảo đảm đúng đối tượng, phạm vi, nội dung, thời gian, chất lượng, hiệu quả theo kế hoạch đề ra và không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

- Các thành viên Đoàn giám sát bố trí thời gian tham gia Đoàn giám sát theo kế hoạch. Kết thúc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, báo cáo kết quả giám sát với đoàn giám sát Quốc hội.

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản, cung cấp những tài liệu liên quan đến nội dung giám sát, gửi Đoàn giám sát đúng thời gian quy định, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; tạo điều kiện để Đoàn giám sát hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng

đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành.

2. Đối tượng giám sát

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan (tập trung vào một số sở, ngành như: Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Công thương,..).

III. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, ban hành văn bản tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, công khai và tổ chức thực hiện các quy hoạch của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành liên quan.

+ Việc rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

+ Việc rà soát các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch và ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế các quy hoạch nói trên.

+ Việc triển khai lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, công khai và điều chỉnh các quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (là quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành) theo pháp luật có liên quan.

+ Việc xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Đánh giá kết quả đã thực hiện công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân từ đó, đề xuất giải pháp giải quyết tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng các quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

IV. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

1. Từ ngày 22/11/2021 đến 28/11/2021: Đoàn giám sát nghiên cứu, tổng hợp tài liệu, văn bản có liên quan, xây dựng, ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát, kế hoạch, đề cương giám sát.

2. Từ 29/11/2021 đến trước ngày 13/12/2021: Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát xây dựng và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Đoàn giám sát (qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh), đồng gửi qua hộp thư điện tử: chinhktauto@gmail.com.

3. Từ 16/12/2021 đến 30/12/2021: Đoàn giám sát tổ chức giám sát thông qua báo cáo và giám sát trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị (*lich giám sát cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị được giám sát do Đoàn giám sát phối hợp, thống nhất với Đoàn ĐBQH quyết định và thông báo sau*).

4. Từ 31/12/2021 đến 10/01/2022: Đoàn giám sát xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Từ ngày 11/01/2022 đến 15/01/2022: Đoàn giám sát hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát gửi Đoàn giám sát của Quốc hội (qua Ủy ban Kinh tế) và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát

- Đoàn giám sát ban hành thông báo lịch giám sát đến các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động giám sát theo nội dung và kế hoạch giám sát.

- Xây dựng, hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả giám sát, trình Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 10/01/2022 và báo cáo kết quả giám sát với Đoàn giám sát của Quốc hội (qua Ủy ban Kinh tế) trước ngày 15/01/2022.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

- Phối hợp với Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tiếp nhận các báo cáo, ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Phối hợp với các Sở, ngành; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

- Thực hiện công tác đảm bảo, tổ chức phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát.

- Bố trí cán bộ, công chức tham gia Đoàn giám sát; chuẩn bị các điều kiện, phương tiện cho Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ.

2. UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị

2.1. UBND tỉnh

- Chỉ đạo các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc đối tượng giám sát gửi báo cáo theo đề cương yêu cầu của Đoàn giám sát tới Thường trực HĐND tỉnh (qua Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh) theo thời gian trên và thực hiện các yêu cầu của Đoàn giám sát.

- Chuẩn bị các báo cáo theo đề cương của Đoàn giám sát; giải trình các vấn đề có liên quan với đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh (*khi có yêu cầu*).

2.2. Các sở, ngành tỉnh; Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan

- Chuẩn bị nội dung báo cáo, bố trí thành phần, địa điểm, thời gian làm việc với Đoàn giám sát theo quy định; thực hiện các yêu cầu khác có liên quan đến hoạt động của Đoàn giám sát.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư cử lãnh đạo tham gia Đoàn giám sát để cung cấp thông tin, giải trình những vấn đề Đoàn giám sát yêu cầu.

- Đề nghị UBMTTQ Việt Nam tỉnh cử lãnh đạo tham gia Đoàn giám sát.
- Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố cử đại diện tham gia phối hợp với Đoàn khi tiến hành giám sát tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Quá trình thực hiện giám sát, nếu có vấn đề phát sinh, thay đổi, Đoàn giám sát và cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát trao đổi, thống nhất để thực hiện (chi tiết liên hệ qua đồng chí Bùi Thị Thúy Chinh, Chuyên viên phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, số điện thoại 0948.559.816)/.

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật
về công tác quy hoạch kể từ Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-TTHĐND ngày 29 tháng 11 năm 2021
của Thường trực HĐND tỉnh)

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH

I. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

1. Kết quả đạt được

a) Văn bản chỉ đạo điều hành

b) Tiến độ triển khai thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh

Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; Tư vấn lập quy hoạch; Nội dung quy hoạch (*tính đến thời điểm lập báo cáo kết quả*); Hoạt động phối hợp của các cơ quan có liên quan; Việc tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch; Dự kiến thời gian trình thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Đánh giá chung về kết quả đạt được của việc lập, thẩm định và quyết định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); tiến độ lập, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch; việc thực hiện các trình tự, thủ tục trong hoạt động quy hoạch; việc tuân thủ các quy định về căn cứ, yêu cầu, nội dung quy hoạch; công khai thông tin quy hoạch; xử lý vi phạm (nếu có). Tác động đối với công tác quản lý nhà nước.

Tập trung đánh giá nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân trong việc cho ý kiến đối với quy hoạch tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích tồn tại, hạn chế liên quan đến: Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa (nếu có), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn); Thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; Vai trò của Hội đồng

nhân dân trong quá trình cho ý kiến; Mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; Thẩm định quy hoạch; Kết quả thẩm định, dự kiến thời gian trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Công khai thông tin quy hoạch; Xử lý vi phạm (nếu có); Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

II. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh.

1. Kết quả đạt được

a) Việc ban hành các văn bản: Các văn bản chỉ đạo, điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn

- Đánh giá về thời gian ban hành, tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi của các văn bản chỉ đạo điều hành;

- Tiến độ lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Đánh giá kết quả đạt được trong quản lý nhà nước theo quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tập trung đánh giá nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân trong việc cho ý kiến đối với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:

- + Các văn bản quy phạm pháp luật;

- + Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện

- + Phân tích tồn tại, hạn chế liên quan đến: Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); Sự phối hợp giữa các cơ quan trong quá

trình tổ chức thẩm định quy hoạch; Phê duyệt quy hoạch; Điều chỉnh quy hoạch (căn cứ điều chỉnh; hình thức điều chỉnh; số lần điều chỉnh); Công khai thông tin quy hoạch; Quản lý nhà nước theo quy hoạch; Xử lý vi phạm (nếu có); Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước; Đối với vai trò của Hội đồng nhân dân.

+ Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân (đặc biệt là việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch).

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan

III. Phối hợp lập và thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030

(Đánh giá cụ thể với từng loại quy hoạch)

1. Chức năng, nhiệm vụ trong quá trình phối hợp

2. Kết quả thực hiện trong quá trình phối hợp

- Các nhiệm vụ đã hoàn thành;
- Kết quả phối hợp.

Tập trung đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong việc cho ý kiến đối với quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng.

3. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:
 - + Các văn bản quy phạm pháp luật;
 - + Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).
- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:
 - Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện: Phân tích tồn tại, hạn chế liên quan đến: Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; trình tự, thủ tục lập quy hoạch; thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; thẩm định quy hoạch; công khai thông tin quy hoạch; xử lý vi phạm (nếu có); đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước; Vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan

IV. Rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

1. Kết quả đạt được

- Văn bản chỉ đạo điều hành;
- Việc rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh;
- Số lượng quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 đã được điều chỉnh theo Nghị quyết số 74/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội và Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh chưa được quyết định/phê duyệt (nêu cụ thể tên quy hoạch, cấp phê duyệt điều chỉnh, hình thức điều chỉnh và số lần điều chỉnh).
- Đánh giá: Việc rà soát ban hành danh mục quy hoạch được tích hợp và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 (các lĩnh vực được rà soát; đã kịp thời, đầy đủ chưa); Kết quả đạt được của việc quản lý đầu tư, kinh doanh thông qua việc điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020; Xử lý vi phạm (nếu có).

Tập trung đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong việc cho ý kiến đối với quy hoạch; việc xem xét thông qua của Hội đồng nhân dân trước khi trình phê duyệt hoặc điều chỉnh; Giám sát trong quá trình thực hiện quy hoạch.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

2.1. Tồn tại, hạn chế trong việc rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia

- Tiến độ rà soát và ban hành;
- Số lượng, phạm vi rà soát (đã kịp thời, đầy đủ chưa?);
- Tồn tại hạn chế do văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành.

2.2. Tồn tại, hạn chế trong điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:
 - + Các văn bản quy phạm pháp luật;
 - + Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích các tồn tại, hạn chế liên quan đến: Việc tuân thủ các quy định về căn cứ điều chỉnh, nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và

phê duyệt; nội dung quy hoạch được điều chỉnh; tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 đã được điều chỉnh với các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; công khai thông tin quy hoạch; xử lý vi phạm (nếu có).

Đán giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân (đán giá cụ thể với từng cấp/loại quy hoạch). Vai trò của Hội đồng nhân dân trong quá trình cho ý kiến việc thực hiện quy hoạch.

2.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

V. Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế trên địa bàn tỉnh.

1. Kết quả đạt được

1.1. Kết quả triển khai rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch

- Văn bản chỉ đạo điều hành;

- Kết quả rà soát: Số lượng quy hoạch bị bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch của các Bộ và địa phương (nêu tên cụ thể quy hoạch bị bãi bỏ; văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ lập quy hoạch; cấp có thẩm quyền bãi bỏ; văn bản rà soát);

- Đán giá: Việc rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch (trong đó cần tập trung làm rõ: các lĩnh vực được rà soát; đã kịp thời, đầy đủ chưa?); Kết quả đạt được của việc quản lý đầu tư, kinh doanh thông qua việc điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020.

1.2. Kết quả ban hành chính sách thay thế quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch

- Các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.

- Đán giá việc ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch:

Sự cần thiết ban hành; đối tượng, phạm vi điều chỉnh; sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước; Tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật; sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách; tính đầy đủ (các quy định pháp luật còn thiếu); tính kịp thời (thời gian ban hành, quá trình

sửa đổi, bổ sung); tính đồng bộ, thống nhất (mức độ đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tuân thủ các quy định văn bản pháp luật cấp cao hơn); tác động đối với công tác quản lý nhà nước và hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

Đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong quá trình ban hành chính sách thay thế.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:
 - + Các văn bản quy phạm pháp luật;
 - + Các văn bản chỉ đạo điều hành.
- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:
 - Mức độ rà soát; Tiến độ rà soát; Việc ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế
 - Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

VI. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh.

1. Kết quả đạt được

a) Việc ban hành các văn bản

Các văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành đã được ban hành và căn cứ pháp lý.

b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng

- Đánh giá về thời gian ban hành, tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi của các văn bản chỉ đạo điều hành;
- Tiến độ lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Đánh giá kết quả đạt được trong quản lý nhà nước theo quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong quá trình lập quy hoạch;
- Đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong quá trình giám sát việc thực hiện quy hoạch.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích các tồn tại, hạn chế liên quan đến: Nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; Thẩm định quy hoạch; kết quả thẩm định, dự kiến thời gian phê duyệt; sự cần thiết, nội dung, trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch; tính liên kết, đồng bộ, ổn định và hệ thống của quy hoạch (đặc biệt là giữa quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất); Việc công bố, công khai thông tin quy hoạch; Quản lý nhà nước theo quy hoạch; Đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong quá trình lập quy hoạch và giám sát việc thực hiện; Xử lý vi phạm (nếu có).

Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân (đặc biệt là việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch).

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

VII. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.

1. Kết quả đạt được

a) Việc ban hành các văn bản: Các văn bản chỉ đạo, điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

- Đánh giá về thời gian ban hành, tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi của các văn bản chỉ đạo điều hành;

- Tiến độ lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh;

- Đánh giá kết quả đạt được trong quản lý nhà nước theo hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh

- Đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong quá trình thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

- Đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong quá trình giám sát việc thực hiện quy hoạch.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích các tồn tại, hạn chế liên quan đến: Nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có)), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); Thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; thẩm định quy hoạch; kết quả thẩm định, dự kiến thời gian phê duyệt; sự cần thiết, nội dung, trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch; tính liên kết, đồng bộ, ổn định và hệ thống của quy hoạch (đặc biệt là giữa quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất); Việc công bố, công khai thông tin quy hoạch; Quản lý nhà nước theo quy hoạch; Đánh giá vai trò của Hội đồng nhân dân trong quá trình thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và giám sát việc thực hiện; Xử lý vi phạm (nếu có).

Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân (đặc biệt là việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch).

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

PHẦN II**KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH****I. Quan điểm, mục tiêu hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch****1. Quan điểm hoàn thiện****2. Mục tiêu hoàn thiện****II. Kiến nghị, giải pháp****1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch**

Nêu sự cần thiết, kiến nghị, giải pháp cụ thể và đánh giá tác động. Lộ trình ban hành mới, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật (nếu có).

2. Về thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

Nêu sự cần thiết, kiến nghị, giải pháp cụ thể và đánh giá tác động. Lộ trình ban hành mới, sửa đổi, bổ sung văn bản (nếu có).

3. Kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy định pháp luật về công tác quy hoạch (nếu có)

PHỤ LỤC 1

Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quy hoạch đã được ban hành trên địa bàn tỉnh

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
I	Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030					
II	Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn					
III	Phối hợp lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng 2021 - 2030					
IV	Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt					
V	Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế					

PHỤ LỤC 5**Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện****A - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng**

TT	Tên quy hoạch	Tổng số	Số lượng quy hoạch đang được lập	Số lượng quy hoạch đã thẩm định	Số lượng quy hoạch đã được phê duyệt	Số lượng quy hoạch đã điều chỉnh		Số lượng quy hoạch đang được điều chỉnh	
						Tổng thể	Cục bộ	Tổng thể	Cục bộ
	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện								
	Quy hoạch xây dựng vùng huyện								
	Quy hoạch xây dựng khu chức năng (phân loại theo từng loại quy hoạch chung, phân khu, chi tiết)								

B - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

TT	Địa phương	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 đã được điều chỉnh	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 đã được lập	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã thẩm định	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã phê duyệt

PHỤ LỤC 6

Rà soát khó khăn, vướng mắc của các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung

TT	Tên văn bản	Nội dung	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị	Ghi chú
I	Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia				
II	Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt				
III	Rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành các chính sách, quy định pháp luật thay thế				
IV	Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện				
V	Xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia				
VI	Các nội dung khác				